

Số: 49/KH-THNL

*Nam Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

### **KẾ HOẠCH**

#### **Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2025-2026**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1658/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 316/UBND-VHXXH ngày 16/10/2025 của UBND xã Nam Ninh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Nam Lợi;

Trường Tiểu học Nam Lợi xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Nâng cao nhận thức và tạo sự thống nhất trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, là động lực thúc đẩy đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng dạy học và hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và các nền tảng số trong quản trị nhà trường, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, truyền thông giáo dục và cung cấp dịch vụ giáo dục; từng bước hình thành môi trường giáo dục số an toàn, hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, học liệu số và năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; tăng cường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người học.

### **2. Yêu cầu**

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp quản lý.

Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng vị trí công tác.

Tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản trị nhà trường, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, học bạ số, sổ điểm điện tử và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số trong hoạt động giáo dục.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị số; chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong quá trình triển khai các hoạt động chuyển đổi số; thực hiện tốt công tác thống kê giáo dục, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất trên các hệ thống quản lý của ngành.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

## **1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin**

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Ninh Bình và ngành Giáo dục về chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng khai thác và sử dụng an toàn các nền tảng số, môi trường mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tăng cường tuyên truyền về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của ngành.

## **2. Phát triển hạ tầng số và trang thiết bị công nghệ thông tin**

Rà soát, nâng cấp hệ thống mạng Internet, mạng nội bộ, hệ thống Wifi bảo đảm phục vụ tốt công tác quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục.

Duy trì 100% phòng học có kết nối Internet phục vụ dạy học; khai thác hiệu quả hệ thống máy tính, máy chiếu, tivi thông minh và các thiết bị dạy học số hiện có.

Từng bước bổ sung, thay thế các thiết bị CNTT đã xuống cấp; ưu tiên đầu tư các thiết bị phục vụ chuyển đổi số, dạy học trực tuyến và xây dựng học liệu số.

## **3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản trị nhà trường**

Thực hiện hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và các phần mềm chuyên ngành theo quy định.

Tiếp tục triển khai hồ sơ điện tử, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số và các hình thức quản lý, điều hành trên môi trường số.

Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành.

Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, giảm văn bản giấy; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu điện tử theo quy định.

Đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu trong nhà trường.

## **4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học**

Khuyến khích giáo viên ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng số trong thiết kế bài giảng, tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh.

Duy trì việc sử dụng giáo án điện tử, học liệu số, phần mềm hỗ trợ dạy học phù hợp với từng môn học và hoạt động giáo dục.

Tăng cường xây dựng, chia sẻ và khai thác kho học liệu số dùng chung của nhà trường; khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, video bài giảng và các sản phẩm số phục vụ giảng dạy.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học.

### **5. Phát triển thư viện số và học liệu số**

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động thư viện số, thư viện điện tử; xây dựng kho học liệu số phục vụ giáo viên và học sinh.

Đẩy mạnh số hóa tài liệu thư viện, tài liệu địa phương, tư liệu giáo dục và các sản phẩm chuyên môn của nhà trường.

Xây dựng các chuyên mục giới thiệu sách trực tuyến, video giới thiệu sách, mã QR truy cập tài nguyên thư viện và các hoạt động phát triển văn hóa đọc trên môi trường số.

### **6. Công tác thống kê giáo dục và quản lý dữ liệu**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời và chính xác các chế độ báo cáo thống kê giáo dục theo quy định.

Thường xuyên rà soát, đối chiếu dữ liệu giữa hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử và cơ sở dữ liệu ngành; bảo đảm tính thống nhất, chính xác và đồng bộ của dữ liệu.

Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong việc cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục.

### **7. Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số**

Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường.

Tổ chức thu thập minh chứng, tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đối với các tiêu chí chưa đạt hoặc đạt ở mức thấp; phân đầu duy trì và nâng cao mức độ chuyển đổi số của nhà trường.

## **III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

1. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng thư điện tử và các nền tảng số trong công việc.
2. 100% cán bộ quản lý sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản điện tử.
3. 100% văn bản trao đổi giữa nhà trường với các cơ quan quản lý được thực hiện trên môi trường mạng.
4. 100% giáo viên sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy.
5. 100% lớp học thực hiện sổ điểm điện tử và học bạ số theo quy định.

6. 100% dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu ngành.

7. 100% cán bộ, giáo viên được tập huấn về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin.

8. 100% phòng học có kết nối Internet phục vụ hoạt động dạy học.

9. 100% tổ chuyên môn tham gia xây dựng và chia sẻ học liệu số.

10. Duy trì và nâng cao mức độ chuyển đổi số của nhà trường đạt từ Mức độ 3 trở lên.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Hiệu trưởng**

Chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc tổ chức thực hiện kế hoạch.

Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

##### **2. Phó Hiệu trưởng**

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực được phân công.

Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các tổ chuyên môn và cá nhân.

##### **3. Tổ Công nghệ số**

Tham mưu xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Hỗ trợ kỹ thuật, quản trị hệ thống và đảm bảo an toàn thông tin.

##### **4. Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên**

Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công việc và giảng dạy.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, cung cấp minh chứng theo yêu cầu.

#### **V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 10/01/2026.

Báo cáo tổng kết năm học trước ngày 25/5/2026.

Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp quản lý.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Nam Lợi. Yêu cầu các bộ phận, cá nhân nghiêm túc triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Nam Ninh;
- Lưu: VT, HC.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**

*Lưu Thị Minh Hương*

**PHỤ LỤC****CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026***(Kèm theo Kế hoạch số 48/KH-THNL ngày 26 tháng 03 năm 2026**của Trường Tiểu học Nam Lợi)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Người phụ trách chính</b>	<b>Người phối hợp</b>	<b>Sản phẩm/Minh chứng</b>
1	Chỉ đạo chung công tác chuyên đổi số	Lưu Thị Minh Hương - Hiệu trưởng	BGH	Kế hoạch, báo cáo, biên bản kiểm tra
2	Theo dõi chuyên đổi số trong dạy học	Hoàng Thị Huyền - PHT	Tổ trưởng CM	Báo cáo chuyên môn, hồ sơ kiểm tra
3	Theo dõi chuyên đổi số trong quản trị nhà trường	Vũ Thị Thúy - PHT	Văn phòng	Hồ sơ quản trị số
4	Tổng hợp số liệu, hồ sơ, báo cáo chuyên đổi số	Đỗ Thị Thanh Thảo - Kế toán	Văn thư	Báo cáo định kỳ, minh chứng
5	Quản lý cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số, sổ điểm điện tử	BGH	GVCN	Dữ liệu VNEDU, CSDL ngành
6	Theo dõi ứng dụng CNTT khối 1	Vũ Thị Quỳnh Trang	Giáo viên khối 1	Hồ sơ chuyên môn, học liệu số
7	Theo dõi ứng dụng CNTT khối 2	Chu Thị Thảo	Giáo viên khối 2	Hồ sơ chuyên môn, học liệu số
8	Theo dõi ứng dụng CNTT khối 3	Ngô Thị Tâm	Giáo viên khối 3	Hồ sơ chuyên môn, học liệu số

9	Theo dõi ứng dụng CNTT khối 4	Vũ Thị Thanh Loan	Giáo viên khối 4	Hồ sơ chuyên môn, học liệu số
10	Theo dõi ứng dụng CNTT khối 5	Trần Thị Ngời	Giáo viên khối 5	Hồ sơ chuyên môn, học liệu số
11	Phụ trách thư viện số, học liệu số, kho dữ liệu số	Nguyễn Thị Lan Hương	Tổ chuyên môn	Danh mục học liệu số, thư viện số
12	Quản trị Website nhà trường	Nguyễn Thị Lan Hương	Ban biên tập Website	Tin bài, hình ảnh, video
13	Số hóa tài liệu thư viện	Nguyễn Thị Lan Hương	Giáo viên	Kho tài liệu số
14	Xây dựng video giới thiệu sách, mã QR sách	Nguyễn Thị Lan Hương	TPT Đội, GVCN	Video, mã QR, thống kê truy cập
15	Quản trị hệ thống mạng Internet, Wifi	Phạm Thị Thương	Vũ Thị Hạnh	Biên bản kiểm tra hệ thống
16	Hỗ trợ kỹ thuật chuyển đổi số trong dạy học	Phạm Thị Thương	GV Tin học	Báo cáo hỗ trợ kỹ thuật
17	Tập huấn kỹ năng số cho giáo viên	Phạm Thị Thương	Vũ Thị Hạnh	Kế hoạch, danh sách tập huấn
18	Hướng dẫn sử dụng OLM, Quizizz, ClassPoint, AI	Vũ Thị Hạnh	GV Tin học	Minh chứng tập huấn
19	Theo dõi an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu	Phạm Thị Thương	Vũ Thị Hạnh	Biên bản kiểm tra ATTT

20	Sao lưu dữ liệu định kỳ	Vũ Thị Hạnh	Văn phòng	Nhật ký sao lưu dữ liệu
21	Quản lý hồ sơ điện tử CBGVNV	Đỗ Thị Thanh Thảo	Văn thư	Hồ sơ số cán bộ
22	Thanh toán không dùng tiền mặt	Đỗ Thị Thanh Thảo	GVCN	Báo cáo thu chi
23	Công tác truyền thông chuyên đổi số	Nguyễn Thị Lan Hương	Ban truyền thông	Tin bài, phóng sự
24	Tự đánh giá mức độ chuyên đổi số	Hội đồng TĐG	Toàn thể CBGVNV	Báo cáo tự đánh giá
25	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch	Hiệu trưởng	BGH	Biên bản kiểm tra